

Số: 533/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Ngày: 28/10/2025

V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

** Với thành phần giải quyết việc dân sự:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Linh Chi** – Thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà **Nguyễn Thị Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia Đình thụ lý số 390/2025/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên Họp số 01/2025/QĐ-MPH ngày 17/10/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lương Thu Q - Sinh năm: 1977; CCCD số: 034177012110 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/11/2023.

Địa chỉ HKTT: số A, ngõ B, phường H, thành phố Hà Nội.

Số hộ chiếu Q00698682; Nơi cấp: TLSQ Việt Nam tại P – Phuốc cấp ngày 19/02/2025.

Địa chỉ cư trú chính tại CHLB Đ: Michaelisstr.7,36433 Bad S, Cộng hoà liên bang Đ.

- Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm: 1958; Hộ chiếu số: K0251692 do T1 tại P - Phuốc cấp ngày 13/06/2022.

Địa chỉ thường trú: B, 99510 A, Cộng Hòa Liên bang Đ.

Bà Lương Thu Q, ông Nguyễn Hữu T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vắng mặt đề ngày 05/08/2025 của bà Lương Thu Q có xác nhận của T1 tại Frankfurt am M – CHLB Đức ngày 05/08/2025 và Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn đề ngày 09/07/2025 của ông Nguyễn Hữu T có xác nhận của T1 tại Frankfurt am M – CHLB Đức ngày 09/07/2025 thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Bà Lương Thu Q và ông Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/04/2017 tại UBND quận H, thành phố Hà Nội, vào sổ kết hôn số 19/2002. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm, không còn tiếng nói chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Hiện tại hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, bà Q sống và làm việc tại M.7,36433 Bad S, Cộng hòa Liên bang Đ, ông T sống và làm việc tại B, 99510 A, Cộng Hòa Liên bang Đ.

Bà Q và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Q, ông T cùng xác nhận không có con chung.
- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

Căn cứ vào khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123, Điều 127, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thu Q1 và ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Bà Q1, ông T không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thu Q1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lương Thu Q và ông Nguyễn Hữu T cùng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Bà Q có HKTT tại số A ngõ B, phường H, thành phố Hà Nội. Ông T, bà Q hiện sinh sống và làm việc tại Cộng Hòa Liên Bang Đ. Đây là yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội theo quy định tại khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123; Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/ UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về nội dung:

- Về tình cảm: Bà Lương Thu Q và ông Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/4/2017 tại UBND phường H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm, không còn tiếng nói chung. Hiện ông bà sống ly thân mỗi người một nơi, bà Q sống và làm việc tại M.7,36433 Bad S, Cộng hoà liên bang Đ, ông T sống và làm việc tại B, 99510 A, Cộng Hòa Liên Bang Đ. Bà Q và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q, ông T không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà Q, ông T không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận việc bà Lương Thu Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 25 Điều 3, khoản 2 Điều 123, Điều 127, khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thu Q và ông Nguyễn Hữu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thu Q và ông Nguyễn Hữu T được ly hôn.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.
- Về lệ phí: Ghi nhận việc bà Lương Thu Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010174 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, bà Lương Thu Q đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDKV3- HN;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Phòng thi hành án DS KV3- HN;
- Tòa án ND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hồng Thắm